

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.3	<p>Chủ đầu tư là: Công ty Truyền tải điện 4 - Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia</p> <p>Địa chỉ: Số 413, Đường Song hành Xa lộ Hà Nội, Khu phố 52, Phường Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam</p>
E-ĐKC 1.5	<p>Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Theo phạm vi nêu trong E-HSMT.</p>
E-ĐKC 1.11	<p>Nhà thầu: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].</p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Các tài liệu kỹ thuật liên quan.2. Công khai thông tin về quy định của Tập đoàn điện lực Việt Nam khi đánh giá quá trình thực hiện Hợp đồng:<ul style="list-style-type: none">- Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã có Quyết định số 514/QĐ-EVN ngày 17/04/2025 v/v ban hành Hướng dẫn về đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam (Quyết định 514).- Quyết định 514 nêu trên đã được đăng tải trên mục Văn bản pháp quy của Hệ thống Thông tin Quản lý Đấu Thầu của EVN tại địa chỉ https://dauthau.evn.com.vn/. <p>Đề nghị các nhà thầu truy cập đường dẫn tại địa chỉ https://dauthau.evn.com.vn/ để tìm hiểu các thông tin quy định của EVN trong quá trình hiện Hợp đồng.</p>
E-ĐKC 4.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none">- Người nhận: Công ty Truyền tải điện 4 - Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia.- Địa chỉ: Số 413 Đường Song hành Xa lộ Hà Nội, Khu phố

	<p>52, Phường Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.</p> <p>- Điện thoại: 028 2218 0807 – 6274 7235.</p> <p>- Fax: 028 3961191 – 3728 3179.</p>
<p>E-ĐKC 5.2</p>	<p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.</p> <p>Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang.</p> <p>Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi bên B hoàn tất tất cả công việc của hợp đồng. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3 phần trăm (%) giá trị hợp đồng đối với mọi trường hợp.</p> <p>Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực; + Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; + Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng; + Bên A có bằng chứng trong việc bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích; <p>Nếu bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày đảm bảo thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì bên B phải gia hạn hiệu lực bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho bên A trước thời điểm hết hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu</p>

	<p>21 ngày.</p> <p>Trường hợp cung cấp dịch vụ mà vẫn còn các tồn tại mà bên B phải khắc phục thì bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</p> <p>- Trường hợp Nhà thầu không nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng hoặc Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng: Chủ đầu tư có quyền thực hiện hình thức cảnh cáo Nhà thầu bằng văn bản. Việc cảnh cáo sẽ được báo cáo EVNNPT, niêm yết tại trang web nội bộ của EVNNPT và thông báo đến toàn thể các đơn vị thành viên của EVNNPT.</p>
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng:</p> <p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 28 ngày kể từ khi bên B hoàn thành nghĩa vụ của hợp đồng. Trong trường hợp hai bên thống nhất gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng, bên B có trách nhiệm gia hạn thời gian bảo đảm thực hiện hợp đồng tương ứng với thời gian gia hạn.</p>
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không có
E-ĐKC 6.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng
E-ĐKC 6.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không có
E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 10.2	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 11	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép</p> <p>"Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế,</p>

	đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng".
E-ĐKC 12.1	Tạm ứng: Không áp dụng
E-ĐKC 13.1	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>Chủ đầu tư (Bên A) giao cho các đội Truyền tải điện khu vực (Đơn vị trực tiếp quản lý các trạm/mục tiêu bảo vệ) có trách nhiệm thực hiện các thủ tục thanh toán cho nhà thầu (Bên B) như sau:</p> <p>Đơn vị được giao thực hiện thanh toán:, khối lượng công việc (số trạm/mục tiêu được bảo vệ)</p> <p>a) Thanh toán được thực hiện hàng tháng, bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B.</p> <p>b) Bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định cho Bên A, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B, kèm theo: - Biên bản nghiệm thu giữa Bên A và Bên B. - Lịch trực ca hàng tháng. - Biên bản xác nhận nội dung, chất lượng, khối lượng công việc do người có thẩm quyền của đơn vị quản lý tài sản xác nhận (kèm bảng chấm công). Xác nhận chất lượng dịch vụ ký giữa 2 bên được đánh giá “đạt” mới thanh toán 100% giá trị theo hợp đồng. - Hóa đơn GTGT tương ứng giá trị thanh toán thực tế theo quy định của Bộ Tài Chính. - Các nội dung khác (nếu có). <p>Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày Bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định, Bên A sẽ thanh toán chuyển khoản cho Bên B, phí chuyển khoản do Bên B chi trả.</p> <p>c) Trong trường hợp Bên A có nhu cầu cấp thiết tăng cường bảo vệ, tăng số lượng vị trí bảo vệ, có thể điều chỉnh lại hợp đồng theo thỏa thuận của các Bên bằng việc ký kết phụ lục</p>

	hợp đồng.
E-ĐKC 13.2	Giảm trừ thanh toán: Không áp dụng
E-ĐKC 15	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong trường hợp Bên B thực hiện không đúng/không thực hiện các công việc đã thỏa thuận hoặc vi phạm bất kỳ nghĩa vụ quy định theo hợp đồng thì: <ul style="list-style-type: none"> - Vi phạm lần thứ nhất: Bên A lập biên bản nhắc nhở. - Vi phạm lần thứ hai: Bên A sẽ lập biên bản có chữ ký xác nhận của đại diện hai bên và Bên B chịu mức phạt 5% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. - Tổng mức phạt vi phạm không quá 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. (giá trị phần hợp đồng bị vi phạm được hiểu là giá trị dịch vụ Bên B thực hiện trong 1 tháng). Đến lần thứ 3 đạt mức phạt tối đa, Bên A sẽ tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng và chấm dứt hợp đồng với Bên B mà không phải trả bất kỳ chi phí nào cho Bên B. <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên B chịu trách nhiệm bồi thường 100% giá trị tổn thất, thiệt hại do mất mát tài sản của Bên A trong mục tiêu phạm vi khu vực bảo vệ có nguyên nhân từ những hành vi đột nhập từ bên ngoài vào khu vực bảo vệ. - Đối với những tổn thất, thiệt hại mất mát tài sản của Bên A bên trong phạm vi cơ sở của Bên A do những nguyên nhân an ninh khác (không đề cập ở khoản 1 nêu trên) gây ra thì dựa trên cơ sở xác định lỗi, mức độ thiệt hại để thỏa thuận bồi thường hoặc kết luận của cơ quan có thẩm quyền làm căn cứ bồi thường. - Trong trường hợp do lỗi cố ý hay vô ý của bên B gây tổn thất, thiệt hại do mất mát tài sản của Bên A trong mục tiêu phạm vi khu vực bảo vệ (trừ trường hợp có thỏa thuận khác) Bên B vẫn phải chịu trách nhiệm dân sự và phải chịu rủi ro.

Việc bồi thường của Bên B cho những tổn thất, thiệt hại, mất mát tài sản của Bên A phải được thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày hai bên thống nhất bằng văn bản hợp pháp về hình thức và mức độ đền bù.

3. Thực hiện cảnh cáo:

Căn cứ vào quá trình thực hiện hợp đồng nếu Bên B vi phạm các lỗi sau thì Bên A ra văn bản cảnh cáo:

* Đối với nhân viên bảo vệ Bên B:

- Tự ý bỏ vị trí gác, trực; ngủ trong ca trực bảo vệ; đánh bạc, uống rượu, bia trong giờ trực;

- Gây phiền hà trở ngại đối với công nhân viên của Bên A hoặc khách hàng có quan hệ giao dịch với Bên A;

- Hành vi thiếu nghiêm túc, lơ là không tập trung trong nhiệm vụ;

- Nghiêm cấm sử dụng các chất gây nghiện theo quy định của pháp luật

- Tự ý vào những khu vực không được phép vào theo quy định của Bên A.

- Những hành vi khác mà Bên A nghiêm cấm quy định trong nội quy hoặc quy định của Bên A.

- Ngoài mức phạt vi phạm nghĩa vụ hoàn thành hợp đồng nêu trên, chủ đầu tư cảnh cáo nhà thầu bằng văn bản làm cơ sở để đánh giá uy tín của Nhà thầu thông qua tiến độ và chất lượng thực hiện các hợp đồng tương tự khi tổ chức đấu thầu các gói thầu thuộc Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT). Việc cảnh cáo sẽ được báo cáo EVNNPT, niêm yết tại trang web nội bộ và thông báo đến toàn thể các đơn vị thành viên của EVNNPT.

- Bên A công khai thông tin các quy định của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam đối với kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu tại địa chỉ <https://dauthau.evn.com.vn/>.

- Yêu cầu về phạt Chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu theo

	thời gian quy định trong hợp đồng: Không áp dụng.
E-ĐKC 17.1(c)	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: Sẽ cụ thể trong quá trình hoàn thiện và ký kết hợp đồng
E-ĐKC 17.4	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 18 (e)	Các trường hợp khác: Sẽ cụ thể trong quá trình hoàn thiện và hợp đồng (nếu có)
E-ĐKC 20.1	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Nhà thầu cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm về chất lượng dịch vụ cung cấp theo đúng hợp đồng được ký kết. Việc nghiệm thu của Bên A (đại diện chủ đầu tư) không thay thế và không làm giảm trách nhiệm về chất lượng dịch vụ do nhà thầu cung cấp kể cả sau thời gian bảo hành trừ các trường hợp mà sai sót không phải lỗi Nhà thầu hoặc do nguyên nhân khách quan hay bất khả kháng.</p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: Khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải có trách nhiệm kịp thời khắc phục sai sót trong khoảng thời gian hợp lý mà Chủ đầu tư quy định trong thông báo.</p>
E-ĐKC 21.2	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 7 ngày
E-ĐKC 22.2	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày từ khi phát sinh tranh chấp (hoặc một thời gian khác do hai bên thoả thuận vào khi tranh chấp phát sinh). - Giải quyết tranh chấp: Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì hai bên phải cùng bàn bạc giải quyết. Sau thời gian quy định trên nếu Bên A và Bên B không thể giải quyết được vấn đề tranh chấp thì hai bên chọn Tòa án cấp có thẩm quyền có địa điểm đặt tại địa bàn Bên A để được xét xử giải quyết. Phán quyết của Tòa án là tối thượng cuối cùng buộc hai

	bên phải chấp hành. Bên có lỗi chịu mọi chi phí liên quan đến Tòa án.
--	--